

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 02 - 7 - 2020
Về việc “tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dũng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 (Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS ngày 15/6/2020) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.**

Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Người đại diện hợp pháp ông Ngô Văn Tuấn – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số: 510/QĐ/HĐQT-PC ngày 19/6/2014); Ông Tuấn ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh Phụng – Phó giám đốc Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh 01 Trà Vinh tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền số 146/GUQ-NHN0-CN01 ngày 02/7/2020); Trụ sở Chi nhánh: Số 85 Quang Trung, khóm 9, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Bà **Lâm Thị Sa R**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, phường 8, thành phố TV, tỉnh TV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Ông Thạch Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 4, phường 8, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Minh Phụng là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Vào ngày 07/01/2016 bà Lâm Thị Sa R có vay tiền của tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh theo Hợp đồng tín dụng số 12/HĐTD ngày 07/01/2016 với số tiền là 20.000.000đ. Sau đó, bà Lâm Thị Sa R đã trả 20.000.000đ và vay lại theo phụ lục hợp đồng số 01 ngày 23/5/2016 số tiền 40.000.000đ (nhận tiền ngày 10/12/2018); thời hạn trả nợ ngày 10/6/2019. Trong quá trình vay vốn bà Lâm Thị Sa R đã vi phạm Hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh số 01 Trà Vinh (gọi là Ngân hàng), bà R không trả gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng, hiện nay dư nợ còn lại là 40.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.596.746đ (lãi trong hạn 6.257.534đ, lãi quá hạn 2.126.027đ, lãi phạt chậm trả 213.185đ). Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh số 01 Trà Vinh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị Sa R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Thanh phải hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh cho đến khi tất toán nợ gốc và lãi suất theo Hợp đồng đã ký.

Bị đơn bà Lâm Thị Sa R vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Thạch Th vắng mặt tại phiên tòa.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh:*

- *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đều đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Riêng bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh buộc bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 48.383.561 (trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; lãi trong hạn 6.257.534đ, lãi quá hạn 2.126.027đ). Đồng thời, bà R và

ông Th phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 03/7/2020 cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu Ngân hàng đã rút đối với số tiền 213.185đ lãi phạt chậm trả. Án phí dân sự sơ thẩm bà Lâm Thị Sa và ông Thạch Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh (Agribank) khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th phải trả cho Ngân hàng số tiền là 48.596.746đ (nợ gốc 40.000.000đ, lãi trong hạn 6.257.534đ, lãi quá hạn 2.126.027đ, lãi phạt chậm trả 213.185đ), mục đích vay của bà Riêng là chăn nuôi, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lâm Thị Sa R là bị đơn có nơi cư trú tại khóm 4, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Lâm Thị Sa R là bị đơn và ông Thạch Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng bà R và ông Th vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà R, ông Th là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ vay tiền giữa bà Lâm Thị Sa R với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh là quan hệ vay tiền có xác lập hợp đồng số 12/HĐTD ngày 07/01/2016 kèm phụ lục hợp đồng số 01 ngày 23/5/2016 lãi suất vay 10%/năm; ngày nhận tiền 10/12/2018; thời hạn trả nợ ngày 10/6/2019. Trong quá trình vay vốn bà R không trả nợ cho Ngân hàng. Nay, bà R còn nợ Ngân hàng vốn gốc 40.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 8.596.746đ (lãi trong hạn 6.257.534đ, lãi quá hạn 2.126.027đ, lãi phạt chậm trả 213.185đ).

Xét thấy, tại thời điểm ký kết hợp đồng vay và nhận tiền thì bà Lâm Thị Sa còn ở nơi cư trú khóm 4, phường 8, thành phố TV, nhưng sau đó bà R đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3, Điều 40 Bộ luật dân sự, nên được coi là bà R cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà R nhưng bà R

vẫn không ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, xem như bà R thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và còn thiếu nợ chưa trả.

Theo giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn và giấy đề nghị điều chỉnh hợp đồng tín dụng thì ông Thạch Th và bà Lâm Thị Sa R cùng ký tên đề nghị vay vốn. Qua xác minh thu thập chứng cứ thì ông Thạch Th là chồng của bà Lâm Thị Sa R. Do đó, cần buộc ông Th phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà R trả cho Ngân hàng số tiền còn thiếu 48.383.561 (trong đó nợ gốc 40.000.000đ; lãi trong hạn 6.257.534đ, lãi quá hạn 2.126.027đ) là có căn cứ. Đồng thời, buộc bà R, ông Th còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu đối với số tiền 213.185đ lãi phạt chậm trả. Do đó, được Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu này.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 232; Điều 271; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh (Agribank).

Buộc bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh (Agribank) số tiền 48.383.561 (trong đó nợ gốc là 40.000.000đ; lãi trong hạn 6.257.534đ, lãi quá hạn 2.126.027đ).

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng đã rút đối với số tiền 213.185đ lãi phạt chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th phải có nghĩa vụ nộp 2.419.178đ (*Hai triệu bốn trăm mười chín ngàn một trăm bảy mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh số 01 Trà Vinh (Agribank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.100.000đ theo biên lai thu tiền số 0006289 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/7/2020) bà Lâm Thị Sa Riêng và ông Thạch Thanh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hợp đồng số 12/HĐTD ngày 07/01/2016 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01 ngày 23/5/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng (Agribank) cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng (Agribank) cho vay.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lâm Thị Sa R và ông Thạch Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi bà Riêng và ông Thanh cư trú.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Gấm